Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG TIỂU HỌC AN TÂY A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06 /QĐ-THATA	*An Tây, ngày 08 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của Trường Tiểu học An Tây A

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi ,bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán (quyết toán) ngân sách năm 2023 của Trường Tiểu học An Tây A (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ và các bộ phận chuyên môn có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phòng GD Bến Cát ;
- Lưu :VT, KHTV.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng

UBND THỊ XÃ BẾN CÁT
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Số: 1010/QĐ- PGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Cát, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Bến Cát về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Bộ phận Kế hoạch - Tài chính tại Tờ trình số 71 /TTr-KHTC ngày 23 tháng 12 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo.

(Kèm theo phụ lục I, II, III, I.1 – I.9, II.1 – II.17, III.1 – III.9)

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo, các bộ phận, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ BẾN CÁT
TX. BẾN CÁT - T. BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Phú Hải

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẾN CÁT
TRƯỜNG TH AN TÂY A

Số: 02/TTr-THATA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Tây, ngày 03 tháng 01 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc thẩm tra dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023 cho Trường TH An Tây A

Căn cứ Quyết định số 1010/QĐ-PGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Bến Cát về việc giao dự toán ngân sách Nhà Nước năm 2023;

Trường Tiểu học An Tây A kính đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Bến Cát thẩm tra dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 với tổng kinh phí giao: 9.296.260.590 đồng (Chín tỷ, hai trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, năm trăm chín mươi đồng.)

Trong đó:

- Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 8.213.123.750đồng.
- Nguồn kinh phí cải cách tiền lương:
- Nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 1.083.136.840 đồng.

(Dự toán chi tiết kèm theo)

Rất mong Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Bến Cát xem xét và thẩm tra dự toán thu, chi ngân sách Nhà Nước năm 2023 cho trường Tiểu học An Tây A

Trân trọng!

Nơi nhận:
-Phòng Giáo dục - Đào tạo thị xã Bến Cát.
-Lưu: VT, KHTC.

P.HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TX. BẾN CÁT T. BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN TÂY A

Trần Văn Dũng

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường TH An Tây A

Chương: **622, Loại 490**

CÔNG KHAI

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

DÙNG CHO ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**9.296.260.590**
	Chi cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo	**9.296.260.590**
1	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**	**8.213.123.750**
1.1	Thanh toán cá nhân	6.053.573.750
1.2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	334.977.000
1.3	Chi khác	1.824.573.000
1.4	Tiết kiệm 10%	
2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**	**1.083.136.840**
	chi khác	1.083.136.840
II	**Thu sự nghiệp khác**	

Ngày 08 tháng 01 năm 2023

Lập biểu

Trần Thị Say Thuy

Thủ trưởng đơn vị

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TX.BẾN CÁT T.BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN TÂY A

Nguyễn Văn Dũng

Tên đơn vị : TIỂU HỌC AN TÂY A
MSĐVQHNS : 1033053

DỰ TOÁN NĂM 2023

Theo Quyết Định số: 1010/QĐ PGDĐT ngày 23/12/2022

* Tổng số GV : 61 (trong đó BC : 55 GV, HĐ 01, HĐ68 04)

* Tổng số học sinh : 1,796 em Số lớp : 41 lớp

Nguồn 13: 8.213.123.750đ **Nguồn 12 : 1.083.136.840đ**

Chi lương : 6.053.573.750 chi hoạt động GV: 1.351.350.000 chi cho học sinh: 808.200.000đ

Đơn vị tính : đồng

MỤC	TM	NỘI DUNG	SỐ TIỀN Nguồn 113	Thẩm tra của tài chánh	Ghi chú
I	**KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN**		**8.213.123.750**		
A	**CÁC KHOẢN CHI THANH TOÁN CÁ NHÂN**		**6.053.573.750**		
6000		**Chi lương BC và lương HĐ**	**3.526.708.800**		
	6001	Chi lương BC	3.244.504.800		
	6051	Lương 68	235.872.000		
	6757	Lương Hợp đồng ngắn hạn	46.332.000		
6100		**Phụ cấp lương**	**1.568.893.116**		
	6101	PC chức vụ	70.626.000		
	6112	PC ưu đãi 35% :	1.005.156.384		
	6113	PC trách nhiệm đội :	12.516.000		
	6115	Vượt khung:	18.312.696		
	6115	thâm niên;	462.282.036		
6300		**Các khoảng đóng góp**	**957.971.834**		
	6301	BHXH : 17.5%	716.075.982		
	6302	BHYT : 3%	120.947.926		
	6303	KP công đoàn : 2%	80.631.951		
	6304	BHTN 1%	40.315.975		
			2.159.550.000		
			2.159.550.000		
6200		**Tiền thưởng**	**66.400.000**		
	6201	Khen thưởng lớp 41 lớp x 400,000đ	16.400.000		
	6249	Khen thưởng thi đua GV	50.000.000		
6400		**Các khoảng TT cá nhân**	**296.400.000**		
	6404	TTN hàng tháng : Được tính chi trong các hoạt động của từng quý	266.400.000		
	6449	Tiền ngoài trời	30.000.000		
6500		**Dịch vụ công cộng**	**178.000.000**		
	6501	Điện sinh hoạt : 20,000,000đ x 8 tháng	160.000.000		
	6504	Vệ sinh môi trường : 1,500,000đ x 12 tháng	18.000.000		
6550		**Vật tư văn phòng**	**170.000.000**		
	6551	Văn phòng phẩm	60.000.000		
	6552	Công cụ dụng cụ VP	60.000.000		
	6599	Vật tư văn phòng khác	50.000.000		
6600		**Thông tin liên lạc**	**29.920.000**		
	6601	Cước phí điện thoại : 250,000đ x 12 tháng x 3 máy	9.000.000		
	6603	Cước phí bưu chính :	2.000.000		
	6612	Sách báo tạp chí thư viên	6.000.000		
	6605	Cước phí Internet ,thư điện tử	8.120.000		

	6618	Khoán điện thoại HT,KT : 200,000đ x 12 tháng x2	4.800.000		
6700		**Công tác phí**	**77.000.000**		
	6701	Tiền tàu xe	20.000.000		
	6702	phụ cấp công tác phí	30.000.000		
	6703	Tiền phòng ngủ	15.000.000		
	6704	Khoán CTP (2gv x 500,000đ x 12 tháng (HT+KT)	12.000.000		
6750		**Chi phí thuê mướn**	**388.240.000**		
	6751	Thuê vận chuyển	30.000.000		
	6758	Thuê đào tạo cán bộ	40.000.000		
	6799	thuê mướn khác	318.240.000		
6900		**Sửa chửa thường xuyên**	**470.000.000**		
	6906	Sửa chửa máy điều hòa nhiệt độ (10 máy)	50.000.000		
	6907	Nhà cửa	40.000.000		
	6912	Thiết bị tin học (29 máy vi tính ,6 máy in)	50.000.000		
	6913	Máy Phôtocoppy (2 máy)	30.000.000		
	6916	Máy bơm nước (4 máy)	40.000.000		
	6917	Bảo trì hoàn thiện phần mềm máy tính	10.000.000		
	6921	Đường điện đường cấp thoát nước	50.000.000		
	6949	sửa chữa khác	200.000.000		
7000		**Chi phí nghiệp vụ chuyên môn**	**334.977.000**		
	7001	Hàng hóa vật tư CM	40.000.000		
	7003	Mua ,in ấn tài liệu chuyên môn	20.000.000		
	7004	Đồng phục ,trang phục	20.000.000		
	7006	Sách tài liệu dùng cho chuyên môn	20.000.000		
	7049	Chi phí khác	234.977.000		
7750		**Chi khác**	**148.013.000**		
	7761	* chi tiếp khách :	2.800.000		
		* Nước uống họi nghi 3 hội nghị x 63 x 30,000đ/ người	5.670.000		
		* Nước uống GV : 3,000đ x 63gv x12 tháng	2.268.000		
	7799	Các khoản chi khác			
		* Phân bón ,thuốc diệt cỏ :	5.000.000		
		* Hội khỏe Phù Đổng	20.000.000		
		* Y tế học đường	82.275.000		
		* Chỉ thị 40 THTHHSTC	30.000.000		
7850		**Chi cho công tác Đảng**	**600.000**		
	7899	Trợ cấp bí thư	600.000		
II	**Nguồn cải cách tiền lương (14)**		**0**		
6100		**Phụ cấp lương**	**0**		
	6112	Chi phụ cấp UĐ 35%			
III	**Nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ(12)**		**1.083.136.840**		
6100		**Phụ cấp lương**	**200.000.000**		
	6106	PC thêm giờ thêm buổi	200.000.000		
6400		**Các khoản thanh toán cá nhân**	**135.033.240**		
	6449	TC ưu đãi 30% :	101.433.240		
	6449	TC nhân viên bảo vệ : 600,000đ x 12 tháng x 2 người	21.600.000		
	6449	TC nhân viên phục vụ : 500,000đ x 12 tháng * 2 người	12.000.000		
	6449	Hỗ trợ nghĩ hưu theo nghị định 108			
	6449	Hỗ trợ nghĩ hưu theo nghị định 15/2018			
6550		**Vật Tư Văn Phòng**	-		

	6599	Vật Tư Văn Phòng khác			
6750		**Chi phí thuê mướn**	**20.000.000**		
	6758	Thuê đào tạo cán bộ	20.000.000		
6900		**Sửa chữa**	**-**		
	6949	Sửa chữa nhà ăn			
7049		**Chi phí nghiệp vụ CM**	**1.800.000**		
	7001	Mua sách giáo khoa			
	7004	Đồng phục bảo vệ 600,000 x 3 bv	1.800.000		
7750		**Chi khác**	**726.303.600**		
	7799	* Lễ 20 / 11 : 200,000đ x 60gvcnv	12.000.000		
		* Trợ cấp khác địa bàn : 100,000đ x 1gv x 9 tháng	2.700.000		
		* Tiền tết : 2.000,000đ	120.000.000		
		* Hỗ trợ chi phí học tập	6.300.000		
		* Hỗ trợ công tác thư viện	3.576.000		
		* Hỗ trợ Nghị Quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Dương)	581.727.600		
		* PCCC			
9000		**Mua sắm tài sản**	**-**		
		Bàn từ khối 1 đến 5, máy chiếu, máy vi tính, bàn ghế inox			

Tổng chi ngân sách năm 2023 : **9.296.260.590**

An Tây ,ngày 08 tháng 01 năm 2023

Thẩm tra của Phòng Giáo Dục | Kế toán trưởng | Thủ trưởng đơn vị

Trần Ngọc Say Trọng

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TX.BẾN CÁT-T.BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN TÂY A

Nguyễn Văn Dũng

(Mẫu số 02/QĐ-CKNS ban hành kèm theo thông tư số 90 ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính)

PHÒNG GD-ĐT TX BẾN CÁT
TRƯỜNG TH AN TÂY A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số : 86 /QĐ -THATA

An Tây, ngày 12 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC AN TÂY A

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghị định số 43/2006/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế của trường Tiểu học An Tây A.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Tiểu học An Tây A.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Trưởng các bộ phận và toàn thể công chức, viên chức trường Tiểu học An Tây A chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- PGD& ĐT TX Bến Cá;t
- Kho bạc NN Bến Cát;
- Lưu TC- VT.

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TX. BẾN CÁT
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN TÂY A

Nguyễn Văn Dũng